

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1714**/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án điều tra thí điểm điều tra thu thập thông tin lập bảng
cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra thí điểm điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- UBND: thành phố Hải Phòng, tỉnh Khánh Hoà, tỉnh Bình Dương (để phối hợp);
- Cục thống kê: thành phố Hải Phòng, tỉnh Khánh Hoà, tỉnh Bình Dương (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCTK ^(10b) #13

TUQ. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ



Nguyễn Thị Hương

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THÍ ĐIỂM
ĐIỀU TRA THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG CÂN ĐỐI
LIÊN NGÀNH VÀ TÍNH HỆ SỐ CHI PHÍ TRUNG GIAN**

(Kèm theo Quyết định số **1714** /QĐ-BKHĐT ngày **05** tháng **8** năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Cuộc điều tra thí điểm điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian (sau đây gọi là cuộc điều tra thí điểm) nhằm các mục đích sau:

Một là, thử nghiệm và hoàn thiện phương án điều tra, các phiếu điều tra và tài liệu hướng dẫn điều tra sử dụng cho cuộc điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian năm 2026;

Hai là, xác định một số định mức phục vụ cho việc xây dựng dự toán kinh phí điều tra lập bảng cân đối liên ngành (sau đây viết gọn là bảng IO).

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra thí điểm được tiến hành tại 03 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là tỉnh, thành phố): Thành phố Hải Phòng; tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Bình Dương, thu thập thông tin 181 ngành sản phẩm của bảng IO. Mỗi tỉnh, thành phố triển khai điều tra 96 đơn vị, bao gồm:

- Doanh nghiệp trừ doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, tổ chức tín dụng (30 đơn vị);

- Doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, tổ chức tín dụng; Cơ quan Đảng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (15 đơn vị);
- Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể/hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản (15 đơn vị);
- Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản/hộ phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (15 đơn vị);
- Đơn vị không vì lợi (05 đơn vị);
- Hộ dân cư (15 đơn vị);
- Cục Thống kê các tỉnh, thành phố (01 đơn vị).

2. Đối tượng và đơn vị điều tra

Trong cuộc điều tra này, đối tượng điều tra và đơn vị điều tra là trùng nhau, bao gồm:

- Doanh nghiệp trừ doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, tổ chức tín dụng;
- Doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, tổ chức tín dụng; Cơ quan Đảng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể/hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản;
- Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản/hộ phi nông, lâm nghiệp và thủy sản;
- Đơn vị không vì lợi;
- Hộ dân cư;
- Cục Thống kê các tỉnh, thành phố.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra thí điểm được thực hiện theo phương pháp điều tra chọn mẫu, cụ thể như sau:

1. Lập danh sách đơn vị điều tra

- Đối với doanh nghiệp (bao gồm cả các hợp tác xã) sẽ dựa vào danh sách các doanh nghiệp có sẵn trong điều tra doanh nghiệp thời điểm 01/3/2025 làm dàn chọn mẫu, trên cơ sở đó tiến hành chọn mẫu các doanh nghiệp để điều tra.
- Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản, dựa vào địa bàn điều tra cá thể thời điểm 01/01/2025 làm dàn chọn mẫu.

- Đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp (y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao) và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, tổ chức không vì lợi sẽ dựa vào danh sách do các Cục Thống kê lập trên cơ sở Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

- Đối với hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, dựa vào kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản giữa kỳ 01/7/2020 để làm dàn chọn mẫu.

- Đối với hộ dân cư, dựa vào danh sách khảo sát mức sống hộ dân cư năm 2024 để làm dàn chọn mẫu.

2. Chọn đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra được chọn theo phương pháp chuyên gia, cụ thể: Các đơn vị hành chính chọn theo cấp quản lý và ngành sản phẩm; các đơn vị sự nghiệp chọn đơn vị công lập và ngoài công lập theo ngành sản phẩm; các doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh chọn theo ngành sản phẩm; các cơ sở cá thể/hộ chọn theo ngành sản phẩm của khu vực thành thị và nông thôn.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời gian điều tra

- Thời điểm điều tra: Bắt đầu từ 01/3/2025;
- Thời kỳ thu thập thông tin: Số liệu thực tế của năm 2023;
- Thời gian thu thập thông tin: 30 ngày.

2. Phương pháp điều tra

Điều tra thí điểm điều tra lập bảng IO áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp kết hợp với phỏng vấn trực tiếp, cụ thể như sau:

a) Điều tra gián tiếp

Doanh nghiệp, đơn vị hành chính, sự nghiệp thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra. Điều tra viên của Cục Thống kê có trách nhiệm cung cấp tài khoản, mật khẩu để đơn vị điều tra đăng nhập vào hệ thống và hướng dẫn người cung cấp thông tin điền thông tin vào bảng hỏi điện tử (Webform) trên Trang thông tin điện tử.

b) Phỏng vấn trực tiếp

Đối với cơ sở SXKD cá thể, hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, hộ dân cư; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và tổ chức không vì lợi: Điều tra viên đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử (CAPI) được thiết

kế trên thiết bị điện tử di động và truyền dữ liệu về Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra.

3. Người cung cấp thông tin

- Doanh nghiệp: Lãnh đạo doanh nghiệp/cơ sở, lãnh đạo/nhân viên phòng kế toán và các phòng ban liên quan;

- Đơn vị hành chính, sự nghiệp: Lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo văn phòng cơ quan; người quản lý hoặc người phụ trách cơ sở trực thuộc đơn vị đó;

- Cơ sở SXKD cá thể; hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; hộ dân cư; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và tổ chức không vì lợi: Chủ cơ sở, trường hợp chủ cơ sở không có mặt thì có thể phỏng vấn người quản lý cơ sở hoặc người trực tiếp tham gia SXKD nếu người đó có thể trả lời đầy đủ, chính xác các thông tin trong phiếu điều tra.

V. NỘI DUNG VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

a) Đối với đơn vị điều tra là các Cục Thống kê Thành phố Hải Phòng, tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Bình Dương: Thực hiện thu thập thông tin về giá trị sản xuất theo giá hiện hành chi tiết 181 ngành sản phẩm theo danh mục các sản phẩm điều tra.

b) Đối với các đơn vị điều tra: Doanh nghiệp trừ doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, tổ chức tín dụng; Doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, tổ chức tín dụng; Cơ quan Đảng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể/hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản; Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản/hộ phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; Đơn vị không vì lợi; Hộ dân cư.

- Thu thập thông tin toàn bộ về doanh thu thuần của tất cả các sản phẩm thuộc đơn vị điều tra.

- Về kết cấu chi phí: Thực hiện thu thập thông tin về cấu trúc chi phí của toàn bộ doanh nghiệp, bao gồm cả sản phẩm chính, sản phẩm phụ trợ và sản phẩm khác.

2. Phiếu điều tra

Điều tra thí điểm điều tra lập bảng IO sử dụng các loại phiếu điều tra sau:

- Phiếu số 01/M-IO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 (Áp dụng cho các loại hình doanh nghiệp; HTX nông, lâm nghiệp, thủy sản; trừ tổ chức tín dụng và doanh nghiệp sự nghiệp);

- Phiếu số 02/M-IO: Phiếu thu thập thông tin về chi phí hoạt động năm 2023 (Áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, tổ chức tín dụng);

- Phiếu số 03/M-IO: Phiếu thu thập thông tin về chi phí hoạt động năm 2023 (Áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp; cơ quan Đảng, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp);

- Phiếu số 04/M-IO: Phiếu thu thập thông tin về tổng thu và chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023 (Áp dụng cho các Cơ sở/Hộ sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản);

- Phiếu số 05/M-IO: Phiếu thu thập thông tin về tổng thu và chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023 (Áp dụng cho các Cơ sở/Hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản);

- Phiếu số 06/M-IO: Phiếu thu thập thông tin về chi tiêu dùng của hộ dân cư năm 2023 (Áp dụng đối với hộ dân cư);

- Phiếu số 07/M-IO: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị không vì lợi nhuận năm 2023 (Áp dụng cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và tổ chức không vì lợi nhuận);

- Phiếu số 08/M-IO: Phiếu thu thập thông tin về giá trị sản xuất phân theo ngành và loại hình kinh tế năm 2023.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;

2. Bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Bảng Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Đối với Phiếu điều tra trực tuyến (Webform): Thông tin trên phiếu điều tra trực tuyến được truyền về và lưu trữ trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi đơn vị điều tra hoàn thành cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử.

Đối với Phiếu điều tra điện tử (CAPI): Thông tin trên phiếu CAPI được điều tra viên (viết gọn là ĐTV) hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục

Thống kê thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến ngay trong quá trình điều tra thực địa. Dữ liệu được kiểm tra, nghiệm thu (duyệt) bởi các giám sát viên (viết gọn là GSV) cấp tỉnh và GSV cấp Trung ương.

2. Báo cáo kết quả điều tra

Kết quả điều tra do Tổng cục Thống kê tổng hợp phục vụ xây dựng báo cáo kết quả cuộc điều tra thí điểm làm cơ sở để xây dựng Phương án điều tra chính thức thực hiện trong năm 2026.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng phương án điều tra	Tháng 6-7/2024
2	Thiết kế phiếu điều tra	Tháng 6-8/2024
3	Chọn mẫu điều tra	Tháng 9-11/2024
4	Xây dựng các loại phần mềm (bao gồm phiếu điều tra điện tử; hệ thống biểu kiểm tra logic; hệ thống biểu tổng hợp kết quả điều tra...)	Tháng 9/2024 - Tháng 01/2025
5	In tài liệu điều tra (nếu có)	Tháng 12/2024 – Tháng 01/2025
6	Tổ chức tập huấn	Tháng 1-2/2025
7	Thu thập thông tin	Tháng 3/2025
8	Xử lý, tổng hợp và báo cáo kết quả điều tra	Tháng 4-5/2025

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm chọn mẫu, thiết kế các loại phiếu điều tra, xây dựng các loại phần mềm và tài liệu hướng dẫn công tác thu thập thông tin; chỉ đạo, hướng dẫn toàn bộ các nội dung cuộc điều tra thí điểm; thực hiện kiểm tra, giám sát điều tra ở các tỉnh, thành phố được chọn điều tra; nghiệm thu, làm sạch dữ liệu và tổng hợp kết quả cuộc điều tra.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí thực hiện cuộc điều tra thí điểm do ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong phương án. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cuộc điều tra thí điểm được thực hiện theo Thông tư số 109/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản

lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc điều tra thí điểm theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành thống kê./.